TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/DS-ST

Ngày: 13/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Mỹ

Bà Phạm Thị Kim Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: đường Cách Mạng Tháng Tám, phường D, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng T1 - Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: Hàm Nghị, phường Nguyễn Thái Bình, Quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Vũ Duy Nh, sinh năm 1991 (có mặt)
- Ông Phạm An N (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt)

Địa chỉ: đường An Dương Vương, phường L, Quận P, Thành phố H.

Bị đơn*: - Ông **Trần Khắc V, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp 3, xã M (nay là xã N), huyện G, tỉnh BT.

- Bà **Nguyễn Thị Nguyệt Th**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Duy Nh trình bày:

Ngày 02/3/2020, ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 0116/2020/601-CV với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N- Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 1.500.000.000 đồng, được cụ thể qua các giấy nhận nợ sau:

Giấy nhận nợ số 01/GNN-0116/2020/601-CV ngày 28/4/2020, số tiền nhận là 750.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28/4/2020 đến ngày 28/9/2020, lãi suất 10,5%/năm điều chỉnh 03 tháng /lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh

Giấy nhận nợ số 02/GNN-0116/2020/601-CV ngày 29/4/2020, số tiền nhận là 750.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 29/4/2020 đến ngày 29/9/2020, lãi suất 10,5%/năm điều chỉnh 03 tháng /lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 15/01/2019, ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0036/2019/601/BĐ và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-036/2019/601-BĐ ngày 02/3/2020, theo đó, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất thửa đất số 386, tờ bản đồ số 45, diện tích 2.249,9m^2 tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chủ sở hữu tài sản là ông Trần Khắc V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ474080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/12/2018.

Từ ngày 19/6/2020, ông V và bà Th không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện cho ông V và bà Th thanh toán nhưng ông V và bà Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ của khoản vay tính đến ngày 11/5/2022 là 1.993.953.927 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.499.996.098 đồng, lãi trong hạn là 50.937.471 đồng, lãi quá hạn là 458.359.594 đồng, lãi chậm trả lãi là 9.230.479 đồng.

Ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th không thực hiện việc trả nợ vay cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N như trong hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N yêu cầu ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, tổng số tiền tính đến ngày 13/6/2022 là 2.018.734.641 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.499.996.098 đồng, lãi trong hạn là 50.937.471 đồng, lãi quá hạn là 458.359.594 đồng, lãi chậm trả lãi là 9.230.479 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông V và bà Th vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ

Trường hợp ông V và bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0036/2019/601/BĐ và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-036/2019/601-BĐ ngày 02/3/2020, theo đó, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất thửa đất số 386, tờ bản đồ số 45, diện tích 2.249,9m^2 tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chủ sở hữu tài sản là ông Trần Khắc V theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ474080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/12/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông V, bà Th đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất nhưng ông V, bà Th vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết, thực hiện tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã niêm yết thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho ông V, bà Th có mặt tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V, bà Th vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho ông V, bà Th để tham gia phiên tòa nhưng ông , bà Th vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V, bà Th là phù hợp.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ngày 02/3/2020, ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 0116/2020/601-CV với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 1.500.000.000 đồng, được cụ thể qua các giấy nhận nợ sau: Giấy nhận nợ số 01/GNN-0116/2020/601-CV ngày 28/4/2020, số tiền nhận là 750.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28/4/2020 đến ngày 28/9/2020, lãi suất 10,5%/năm điều chỉnh 03 tháng /lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh và Giấy nhận nợ số 02/GNN-0116/2020/601-CV ngày 29/4/2020, số tiền nhận là 750.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 29/4/2020 đến ngày 29/9/2020, lãi suất 10,5%/năm điều chỉnh 03 tháng /lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh.

Đồng thời, ông V và bà Th có ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 0036/2019/601/BĐ và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-036/2019/601-BĐ ngày 02/3/2020, theo đó, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất thửa đất số 386, tờ bản đồ số 45, diện tích 2249.9m^2 tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chủ sở hữu tài sản là ông Trần Khắc V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ474080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/12/2018. Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật,

đồng thời hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín Hữu theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà Th đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Điều 2 và Điều 5 Điều hợp đồng tín dụng, ông Vũ và bà Thu đã cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Ngân hàng cho rằng tổng số nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0116/2020/601- CV tính đến hết ngày 13/6/2022 là 2.018.734.641 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.499.996.098 đồng, lãi trong hạn là 50.937.471 đồng, lãi quá hạn là 458.359.594 đồng, lãi chậm trả lãi là 9.230.479 đồng và yêu cầu ông V, bà Th phải trả số tiền trên và phần tiền lãi phát sinh từ ngày 14/6/2022 đến ngày ông V và bà Th trả tất nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0116/2020/601- CV hai bên không có thỏa thuận phần lãi suất chậm trả nên việc tại Tòa đại diện Ngân hàng N yêu cầu ông V, bà Th phải trả khoản tiền này là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Xét thấy, Ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0036/2019/601/BĐ và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-036/2019/601-BĐ ngày 02/3/2020, theo đó, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất thửa đất số 386, tờ bản đồ số 45, diện tích 2.249,9m^2 tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chủ sở hữu tài sản là ông Trần Khắc V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ474080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/12/2018.

Hợp đồng thế chấp nêu trên được giao kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông V và bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng nên có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được chấp nhận một phần nên ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 + (2% x 9.504.162) = 72.190.083 đồng. Ngân hàng N phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 461.523 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th về tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể tuyên:

Buộc ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số nợ tính đến ngày 13/6/2022 là 2.009.504.162 (Hai tỷ không trăm lẽ chín triệu năm trăm lẽ bốn ngàn một trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.499.996.098 (Một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn không trăm chín mươi tám) đồng, lãi trong hạn là 50.937.471 (Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi mốt) đồng, lãi quá hạn là 458.359.594 (bốn trăm năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín ngàn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Bác yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với phần yêu cầu phạt chậm trả lãi là 9.230.479 (chín triệu hai trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi chín) đồng.

Ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0116/2020/601-CV ngày 02/3/2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre và ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th kể từ ngày 14/6/2022 cho đến khi ông V và bà Th trả dứt nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0036/2019/601/BĐ ngày 15/01/2019 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-036/2019/601-BĐ ngày 02/3/2020, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 386, tờ bản đồ số 45, diện tích 2.249,9m^2 tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chủ sở hữu tài sản là ông Trần Khắc V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ474080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/12/2018.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Khắc V và bà Nguyễn Thị Nguyệt Th phải nộp là 72.190.083 (Bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm tám mươi ba) đồng. Ngân hàng N phải chịu án phí là 461.523 (Bốn trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.115.000 (Ba mươi hai triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002697 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 31.653.477 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy) đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Mỹ **Phạm Thị Kim Lan** **Nguyễn Duy Phong**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Mỹ **Phạm Thị Kim Lan** **Nguyễn Duy Phong**